

Số: 126/KH-THTN

Thọ Nghiệp, ngày 19 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Năm học 2023 - 2024

I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Văn bản chỉ đạo:

Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;

Căn cứ Công văn số 1523/SGD&ĐT-GDTH ngày 30/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Công văn số 271/GD&ĐT-TH ngày 31/08/2023 của Phòng GD&ĐT Xuân Trường hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024.

Kế hoạch năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Thọ Nghiệp.

2. Kết quả năm học 2022-2023:

2.1. Những kết quả đạt được:

Kết quả chất lượng giáo dục trong năm học 2022- 2023:

	Số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1			Lớp 2			Lớp 3		
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số		Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số		Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số	
				Nữ	KT		Nữ	KT		Nữ	KT
I. Kết quả học tập											
1. Tiếng Việt	698	698	241	117	2	241	121	2	216	104	3
Hoàn thành tốt		649	237	116	1	223	116	1	189	96	1
Hoàn thành		48	4	1	1	17	5	1	27	8	2
Chưa hoàn thành		1				1					
2. Toán	698	698	241	117	2	241	121	2	216	104	3
Hoàn thành tốt		609	234	114	1	213	110		162	84	1
Hoàn thành		88	7	3	1	27	11	2	54	20	2
Chưa hoàn thành		1				1					
3. Đạo đức	698	698	241	117	2	241	121	2	216	104	3
Hoàn thành tốt		664	234	116	1	230	117	1	200	99	

<i>Giao tiếp và hợp tác</i>	698	698	241	117	2	241	121	2	216	104	3
Tốt		642	230	114		223	114	1	189	97	
Đạt		56	11	3	2	18	7	1	27	7	3
Cần cố gắng											
<i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>	698	698	241	117	2	241	121	2	216	104	3
Tốt		641	229	113		223	114	1	189	97	
Đạt		57	12	4	2	18	7	1	27	7	3
<i>Năng lực đặc thù</i>											
<i>Ngôn ngữ</i>	698	698	241	117	2	241	121	2	216	104	3
Tốt		650	232	116		223	114	1	195	97	
Đạt		48	9	1	2	18	7	1	21	7	3
<i>Tính toán</i>	698	698	241	117	2	241	121	2	216	104	3
Tốt		645	229	114		223	114	1	193	97	
Đạt		53	12	3	2	18	7	1	23	7	3
<i>Tin học</i>	216	216							216	104	3
Tốt		195							195	98	
Đạt		21							21	6	3
<i>Công nghệ</i>	216	216							216	104	3
Tốt		194							194	97	
Đạt		22							22	7	3
<i>Khoa học</i>	698	698	241	117	2	241	121	2	216	104	3
Tốt		637	222	111		222	112	1	193	97	
Đạt		61	19	6	2	19	9	1	23	7	3
<i>Thẩm mỹ</i>	698	698	241	117	2	241	121	2	216	104	3
Tốt		626	210	108		219	110	1	197	99	
Đạt		72	31	9	2	22	11	1	19	5	3
<i>Thể chất</i>	698	698	241	117	2	241	121	2	216	104	3
Tốt		649	224	111		225	114	1	200	99	
Đạt		49	17	6	2	16	7	1	16	5	3
<i>III. Phẩm chất chủ yếu</i>											
<i>Yêu nước</i>	698	698	241	117	2	241	121	2	216	104	3
Tốt		678	241	117	2	233	117	1	204	101	
Đạt		20				8	4	1	12	3	3
<i>Nhân ái</i>	698	698	241	117	2	241	121	2	216	104	3
Tốt		678	241	117	2	233	117	1	204	101	
Đạt		20				8	4	1	12	3	3
Cần cố gắng											
<i>Chăm chỉ</i>	698	698	241	117	2	241	121	2	216	104	3
Tốt		668	237	116		233	117	1	198	100	
Đạt		30	4	1	2	8	4	1	18	4	3
<i>Trung thực</i>	698	698	241	117	2	241	121	2	216	104	3
Tốt		671	239	117	2	233	117	1	199	101	
Đạt		27	2			8	4	1	17	3	3

Trách nhiệm	698	698	241	117	2	241	121	2	216	104	3
Tốt		669	238	117	1	233	117	1	198	100	
Đạt		29	3		1	8	4	1	18	4	3
IV. Đánh giá KQGD	698	698	241	117	2	241	121	2	216	104	3
- Hoàn thành xuất		428	166	87		159	82		103	59	
- Hoàn thành tốt		83	11	6		19	14		53	26	
- Hoàn thành		186	64	24	2	62	25	2	60	19	3
- Chưa hoàn thành		1				1					

	Số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 4			Lớp 5		
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số		Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số	
				Nữ	Khuyết tật		Nữ	Khuyết tật
I. Kết quả học tập								
1. Tiếng Việt	490	490	204	108	4	286	158	3
Hoàn thành tốt		430	178	101		252	150	
Hoàn thành		60	26	7	4	34	8	3
Chưa hoàn thành								
2. Toán	490	490	204	108	4	286	158	3
Hoàn thành tốt		342	167	93	2	175	102	
Hoàn thành		148	37	15	2	111	56	3
3. Đạo đức	490	490	204	108	4	286	158	3
Hoàn thành tốt		459	191	104	1	268	153	1
Hoàn thành		31	13	4	3	18	5	2
Chưa hoàn thành								
4. Khoa học	490	490	204	108	4	286	158	3
Hoàn thành tốt		450	188	103		262	148	
Hoàn thành		40	16	5	4	24	10	3
Chưa hoàn thành								
5. LS &ĐL	490	490	204	108	4	286	158	3
Hoàn thành tốt		431	164	90		267	153	
Hoàn thành		59	40	18	4	19	5	3
Chưa hoàn thành								
6. Âm nhạc	490	490	204	108	4	286	158	3
Hoàn thành tốt		406	167	98	1	239	146	
Hoàn thành		84	37	10	3	47	12	3
Chưa hoàn thành								
7. Mỹ thuật	490	490	204	108	4	286	158	3
Hoàn thành tốt		410	163	91	1	247	150	
Hoàn thành		80	41	17	3	39	8	3
Chưa hoàn thành								
8. Thủ công, Kỹ thuật	490	490	204	108	4	286	158	3
Hoàn thành tốt		448	180	97	1	268	153	1

- Chất lượng đại trà đảm bảo yêu cầu, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học 1187/1188 đạt 99,92% (1 học sinh ở lại lớp), 286/286 =100% Học sinh HTCTTH đạt 100%.

- Khen thưởng: Có 854/1188 em đạt tỉ lệ 71,89% (Trong đó có 626 HS hoàn thành xuất sắc; 228 HS Tiêu biểu, HS vượt trội các môn học)..

*** Kết quả các cuộc thi và giao lưu trong năm học:**

- Hội Thi GVG: Có 2 GV đạt danh hiệu GVG cấp Huyện;

- Thiết kế bài giảng điện tử cấp tỉnh: Có 1 bài đạt giải Ba; 2 bài đạt Giải Khuyến khích, 2 bài giảng đạt loại Khá.

- Kết quả tham gia các cuộc thi, giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh: Trường đã có 61 lượt HS đạt giải cấp huyện (03 giải Nhất ; 17 giải Nhì; 16 giải Ba ; 25 giải Khuyến khích). Có 9 HS đạt giải trong các cuộc thi cấp tỉnh. Cụ thể:

+ Tham gia cuộc thi Hùng biện Tiếng Anh cấp huyện có 04 HS đạt giải (02 giải Nhì, 01 giải Ba, 01 giải KK);

+ Thi Trạng nguyên TV cấp huyện có 16 giải (2 giải Nhất, 7 giải Nhì, 3 giải Ba và 4 giải KK). Có 8 HS đạt giải cấp Tỉnh (4 giải Ba và 4 giải KK)

+ Thi viết chữ đúng và đẹp cấp huyện có 40 giải chữ viết (01 giải Nhất; 8 giải Nhì, 12 giải Ba, 19 giải KK); Có 1 HS đạt giải Nhất cấp tỉnh.

+ Thi TDTT có 1 HS đạt giải KK cấp huyện.

+ Tham gia viết bài trên Tạp chí Toán Tuổi thơ: HS và tập thể lớp 1A1, 1A2, 4A1, 4A2, 4A3 có bài viết đạt giải trên tạp chí Toán Tuổi thơ.

+ HS đã tích cực tham gia viết bài giao lưu “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”; vẽ tranh với chủ đề “Ý tưởng trẻ thơ”, “Chiếc ô tô mơ ước” trong năm học.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Thọ Nghiệp là một xã nằm ở phía Đông của huyện Xuân Trường, phía Đông giáp xã Xuân Phú, phía Nam giáp xã Giao Tiến, Giao Thủy, phía Tây giáp xã Xuân Trung, Xuân Phương và phía Bắc giáp xã Xuân Đài, Xuân Phong. Diện tích tự nhiên theo địa giới hành chính của xã là: 7.08km² với 15008 nhân khẩu nằm ở 13 xóm đội. Hệ thống đường giao thông được mở rộng rất thuận lợi cho việc đi lại, lưu thông hàng hóa, thu nhập của người dân tương đối ổn định.

Thọ Nghiệp là một xã có bề dày truyền thống cách mạng. Đảng bộ nhiều năm liền đạt trong sạch vững mạnh. Đảng bộ và nhân dân Thọ Nghiệp trong những năm gần đây luôn tích cực phấn đấu, đổi mới công tác công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nhân dân phát huy truyền thống anh hùng, đoàn kết. Xã Thọ Nghiệp được công nhận đạt chuẩn các tiêu chí về nông thôn mới năm 2016 và đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

Thọ Nghiệp cũng là địa phương có truyền thống hiếu học, Đảng bộ và chính quyền địa phương đã dành rất nhiều sự quan tâm ưu ái cho ngành Giáo dục, động viên thầy và trò các nhà trường dạy tốt, học tốt. Đảng bộ và chính quyền địa phương đã và đang tập trung xây dựng cơ sở vật chất cho các nhà trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2023- 2024 nhà trường có 35 lớp với 1157 học sinh, trong đó có 12 học sinh KT. 100% HS các lớp được học 2 buổi/ngày.

Số lượng học sinh:

<i>KHỐI</i>	<i>Số lớp</i>	<i>Số HS</i>	<i>Nữ</i>	<i>Diện PC</i>	<i>Khuyết tật</i>	<i>Số HS học 2 buổi/ngày</i>	<i>Tỉ lệ HS/lớp</i>	<i>Diện chính sách</i>
Một	8	259	117	258	1	259	32	
Hai	7	242	116	240	2	242	35	
Ba	7	240	117	238	2	240	34	
Bốn	7	214	104	211	3	214	31	
Năm	6	202	108	198	4	202	34	
Cộng	35	1157	562	1145	12	1157	33	

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học 2023 - 2024 trường có 58 cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV biên chế: 53, hợp đồng: 5). Trong đó:

- + CBQL: 4
- + Giáo viên dạy văn hoá: 37 (34 biên chế và 3 hợp đồng)
- + Giáo viên dạy môn chuyên: 13 (biên chế)
- + Nhân viên: 4 (2 biên chế và 2 hợp đồng 111)

- Trình độ:

<i>Thành phần</i>		<i>Tổng số</i>	<i>Nữ</i>	<i>Biên chế</i>	<i>Hợp đồng</i>	<i>Đảng viên</i>	<i>Đoàn viên</i>	<i>Trình độ đào tạo</i>		
								<i>ĐH</i>	<i>CD</i>	<i>TC</i>
I	CBQL	4	2	4		4				
	<i>Hiệu trưởng</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>				
	<i>Phó HT</i>	<i>3</i>	<i>1</i>	<i>3</i>		<i>3</i>				
II	Giáo viên	50	43	47	3	37	13	29	21	0
	<i>Giáo viên văn hóa</i>	<i>37</i>	<i>33</i>	<i>34</i>	<i>3</i>	<i>28</i>	<i>10</i>	<i>23</i>	<i>14</i>	

Thành phần	Tổng số	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Đảng viên	Đoàn viên	Trình độ đào tạo		
							ĐH	CĐ	TC
Giáo viên Âm nhạc	2	1	2	0	2	0	1	1	
Giáo viên Mỹ thuật	2	1	2	0	2	0	1	1	
Giáo viên Thể dục	3	2	3	0	3	1	1	2	
Giáo viên T. Anh	4	4	4	0	2	2	2	2	
Giáo viên Tin học	2	1	2	0	2	0	1	1	
III Nhân viên	4	4	2	2	3	0	2		2
Kế toán	1	1	1	0	0	0	1		
Y tế	1	1	1	0	1	0			1
Hành chính	2	2	0	2	2	0	1		1
Tổng	58	49	53	5	46	11	35	21	2

- Biên chế tổ chuyên môn: Gồm 7 tổ chuyên môn như sau:

Tổ	Số lượng thành viên	TTCM	Phụ trách tổ CM
1	7	Phạm Thị Thảo	Trần Minh Tú
2	8 (1 HĐ)	Lê Thị Ngoan	Nguyễn Thị Huyền
3	7	Đinh Thị Nhàn	Nguyễn Thị Huyền
4	7 (2 HĐ)	Nguyễn Thị Nhâm	Phạm Văn Thanh
5	7	Lê Thị Huế	Phạm Thị Thu Yên
6	4	Lại Thị Huyền	Phạm Văn Thanh
7	9	Nguyễn Đức Cường	Phạm Văn Thanh

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường:

Trường Tiểu học Thọ Nghiệp thuộc xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định được thành lập từ việc thực hiện sáp nhập 2 trường Tiểu học A, B của xã Thọ Nghiệp ngày 01/7/2019 do vậy nhà trường có 2 điểm trường.

Trường có khuôn viên riêng biệt với diện tích là 14047m², bình quân 11,87m²/HS; có sân chơi, bãi tập đảm bảo an toàn. Năm học 2023- 2024 trường có 35 lớp, đảm bảo 1 lớp/ 1 phòng học. Lớp học được trang trí theo đúng quy định, được trang bị đầy đủ ti vi kết nối Internet thuận tiện cho giáo viên trong việc khai thác nguồn học liệu phục vụ cho việc dạy và học.

Cụ thể số lớp, số học sinh, số phòng học, phòng chức năng tại các điểm trường như sau:

<i>Điểm trường</i>	<i>Số phòng học</i>	<i>Số phòng chức năng</i>	<i>Số lớp</i>	<i>Số học sinh</i>
Khu A	15	13	15	459
Khu B	20	13	20	698
Tổng số	35	26	35	1157

Tuy nhiên nhà trường còn thiếu phòng chức năng; chưa có nhà đa năng; một số phòng học đã xuống cấp. Trang thiết bị các phòng chức năng xuống cấp, đặc biệt là phòng dạy Tin học.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 bảo đảm an toàn trường học và chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và CTGDPT 2006 đối với lớp 5; triển khai giáo dục STEM; tổ chức tốt các câu lạc bộ, các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống,...; chú trọng công tác phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

Tiếp tục rà soát, tham mưu tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; xây dựng và phát huy hiệu quả trường chuẩn Quốc gia, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện CTGDPT; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; tích cực thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và kế hoạch của ngành; tăng cường huy động các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

Phát động, tổ chức tốt các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và giáo dục học sinh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Đánh giá định kỳ cuối năm về học tập: Phần đầu đạt tỷ lệ theo bảng sau trở lên:

<i>Môn học, HDGD</i>	<i>Khối 1(259)</i>		<i>Khối 2(241)</i>		<i>Khối 3(240)</i>		<i>Khối 4(214)</i>		<i>Khối 5(202)</i>	
	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
1. Tiếng Việt										
Hoàn thành tốt	239	91,92	223	92,5	190	79,17	164	76,64	152	75,2
Hoàn thành	21	8,08	18	7,5	50	20,83	50	23,36	50	
2. Toán										
Hoàn thành tốt	240	92,30	222	92,1	190	79,17	165	77,1	145	71,7
Hoàn thành	20	7,7	19	7,9	50	20,83	49	22,9	57	28,3
3. Đạo đức										
Hoàn thành tốt	260	100	241	100	240	100	194	90,65	190	
Hoàn thành	0	0	0	0	0	0	20	9,35	12	5,95
4. TN & XH										
Hoàn thành tốt	236	90,76	228	94,6	205	85,42				
Hoàn thành	24	9,24	13	5,4	35	14,58				
5. Khoa học										
Hoàn thành tốt							175	81,78	168	
Hoàn thành							39	18,22	34	
6. LS & ĐL										
Hoàn thành tốt							167	78,04	161	79,7
Hoàn thành							47	21,96	41	20,3

7. Âm nhạc										
Hoàn thành tốt	226	86,92	224	92,9	182	75,83	179	83,64	173	
Hoàn thành	34	13,08	17	7,1	58	24,17	35	16,36	29	
8. Mĩ thuật										
Hoàn thành tốt	224	86,15	228	94,6	206	85,83	179	83,64	176	
Hoàn thành	36	13,85	13	5,4	34	14,17	35	16,36	26	
9. Kĩ thuật										
Hoàn thành tốt									178	88,1
Hoàn thành									24	11,9
10. Thể dục										
Hoàn thành tốt	230	88,46	241	100	214	89,17	188	87,85	188	
Hoàn thành	30	11,54	0	0	26	10,83	26	12,15	14	6,94
11. HĐTN										
Hoàn thành tốt	229	88,07	227	94,1	205	85,42	180	84,11		
Hoàn thành	31	11,93	14	5,9	35	14,58	34	15,89		
12. Ngoại ngữ										
Hoàn thành tốt	207	79,61	190	78,8	169	70,42	160	74,77	142	70,2
Hoàn thành	53	20,39	49	21,2	71	29,58	54	25,23	60	
13. Tin học										
Hoàn thành tốt					204	85,00	184	85,89	169	
Hoàn thành					36	15,00	30	14,01	33	
14. Công nghệ										
Hoàn thành tốt					202	84,17	185	6,45		
Hoàn thành					38	15,83	29	3,55		

Năng lực, phẩm chất		Khối 1(260)				Khối 2(241)				Khối 3(240)				Khối 4(214)			
		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt	
		<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
Năng lực	Năng lực chung:																
	Tự chủ và tự học	235	90,38	25	9,62	221	91,7	20	8,3	197	82,08	43	17,92	173	80,84	41	19,16
	Giao tiếp và hợp tác	238	91,53	22	8,47	228	94,6	13	3,4	203	84,58	37	15,42	173	80,84	41	19,16
	GQVĐ và sáng tạo	238	91,53	22	8,47	229	95	12	5	204	85,00	36	15,00	178	83,18	36	16,82
	Năng lực đặc thù																
	Ngôn ngữ	239	91,92	21	8,08	223	92,5	18	7,5	204	85,00	36	15,00	178	83,18	36	16,82
	Tính toán	240	92,30	20	7,7	227	94,1	14	5,9	201	83,75	39	6,25	173	80,84	41	19,16
	Khoa học	236	90,76	24	9,24	228	94,6	15	5,4	201	83,75	39	6,25	177	82,71	37	17,29
	Công nghệ									201	83,75	39	6,25	177	82,71	37	17,29
	Tin học									202	84,17	38	15,83	177	82,71	37	17,29
Thẩm mỹ	226	86,92	34	13,08	229	95	12	5	201	83,75	39	16,25	181	84,59	33	15,42	
Thể chất	231	88,84	29	11,16	241	100	0	0	209	87,08	31	12,92	187	87,38	27	12,62	
	Yêu nước	260	100	0	0	241	0	0	0	235	97,92	5	2,08	198	92,52	16	7,48

Phẩm chất	Nhân ái	260	100	0	0	223	92,5	18	7,5	233	97,08	7	2,92	198	92,52	16	7,48
	Chăm chỉ	238	91,53	22	8,47	219	90,8	22	9,2	208	86,67	32	13,33	189	88,32	25	11,68
	Trung thực	241	92,69	197	7,31	221	91,7	20	8,3	236	98,33	4	1,67	192	89,72	22	10,28
	Trách nhiệm	241	92,69	19	7,31	228	94,6	13	5,4	212	88,33	8	11,67	181	84,58	33	15,42

<i>Năng lực, phẩm chất</i>	<i>Khối 5 (202 HS)</i>			
	<i>Tốt</i>		<i>Đạt</i>	
	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
Tự phục vụ tự quản	186	92,07	16	7,93
Hợp tác	186	92,07	16	7,93
Tự học và GQVĐ	186	92,07	16	7,93
Chăm học chăm làm	186	92,07	16	7,93
Tự tin trách nhiệm	186	92,07	16	7,93
Trung thực kỉ luật	186	92,07	16	7,93
Đoàn kết, yêu thương	186	92,07	16	7,93

- 100% học sinh diện phổ cập lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học và được lên lớp.

- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học.

- Khảo sát chất lượng học sinh cuối năm học các khối lớp 2,3,4,5 và môn Tiếng Anh lớp 3,4,5 đạt từ mức bình quân của huyện trở lên.

- Số học sinh được nhà trường khen thưởng đạt từ 65% trở lên.

- Các cuộc thi và giao lưu:

+ Hùng biện Tiếng Anh: Phần đầu có 6 HS trở lên đạt giải cấp huyện, phần đầu có HS tham gia thi cấp tỉnh.

+ Tiếng Anh TOEFL: Phần đầu có 6 HS trở lên đạt.

+ Triển lãm Viết chữ đúng và đẹp: Phần đầu có 40 HS trở lên đạt giải, có HS tham gia triển lãm và đạt giải chữ đẹp cấp tỉnh.

+ Thi TDTT: Phần đầu có HS đạt giải thi TDTT cấp huyện.

- + Thi giải toán bằng Tiếng Anh: Phần đầu có HS tham gia và đạt giải.
- + Có sản phẩm stem dự thi các cấp.
- + Phần đầu có nhiều lượt cá nhân và tập thể có bài đăng trên Toán tuổi thơ, Văn tuổi thơ.
- + Phần đầu số lượng HS tham gia thi vào THCS Xuân Trường đạt chỉ tiêu giao và có nhiều HS đỗ vào THCS Xuân Trường.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (*Phụ lục 1.1*)
2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học
 - 2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (*Phụ lục 1.2*)
 - 2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày (*Phụ lục 1.3*)
3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 cụ thể đối với giáo dục tiểu học

- + Tựu trường: 29/8/2023 (Riêng đối với lớp 1 tựu trường vào ngày 22/8/2023)
- + Khai giảng: Ngày 05/9/2023
- + Ngày bắt đầu học kỳ I: Ngày 06/9/2023
- + Ngày bắt đầu học kỳ II: Ngày 16/01/2024
- + Ngày kết thúc học kỳ II: Ngày 25/5/2024
- + Ngày kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2024
- + Xét công nhận HTCTGD Tiểu học: Xong trước ngày 26/5/2024

Khung thời gian thực hiện chương trình và tổ chức các HĐGD trong năm học 2023- 2024 (*Phụ lục 1.4*)

Bảng phân phối chương trình tổng hợp và Kế hoạch giáo dục ở từng tuần học đối với từng khối lớp (*Phụ lục đính kèm cuối kế hoạch*)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học

Nhà trường duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các

phương án dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường, trên cơ sở đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm từ những năm học trước.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện song song hai chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với lớp 1,2,3,4; Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 5. Thực hiện chương trình tuần 1 từ ngày 06/9/2023.

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

Ban giám hiệu nhà trường tập trung xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn, phù hợp với khung thời gian năm học của UNND Tỉnh Nam Định và thông qua việc tổng hợp, thống nhất giữa các tổ khối chuyên môn, đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương

Các khối chuyên môn trong trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá,...

Các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sự phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Nhà trường tích cực, chủ động tham mưu với chính quyền địa phương quan tâm tu bổ, sửa chữa, bổ sung về cơ sở vật chất để đảm bảo duy trì tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết (9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần); kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thích ứng với cuộc sống, nuôi dưỡng khát vọng cống hiến,... cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà. Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, ...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; tạo những sân chơi bổ ích, thiết thực, tinh giản như: An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ, vẽ tranh ATGT với chủ đề “Đội mũ xinh bảo vệ chúng mình”, vẽ tranh quốc tế Toyota “Chiếc ô tô mơ ước”, Hùng biện Tiếng Anh, viết chữ đúng và đẹp, giải Toán và Khoa học bằng tiếng Anh, Trang Nguyên tiếng Việt,... trên nguyên tắc không thành lập đội tuyển, không tổ chức ôn luyện, tập huấn gây áp lực và căng thẳng cho học sinh. Giáo viên chú trọng công tác phát hiện và quan tâm bồi dưỡng cho học sinh có năng khiếu phát huy được năng lực, sở trường của mình. Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy trình thủ tục theo quy định để tổ chức các hoạt động ngoài giờ học chính thức cho học sinh.

** Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4.*

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

Thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học

sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức giảng dạy hiệu quả nội dung “Địa phương em” trong chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 4 gồm 2 chủ đề: “Thiên nhiên và con người địa phương”, “Lịch sử và văn hóa truyền thống tỉnh Nam Định” thời lượng 04 tiết; tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập mạch “Địa phương em” như các mạch nội dung khác trong chương trình.

Các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

** Đối với lớp 5.*

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, Tổ chuyên môn 5 xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo CTGDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/09/2021. Trong quá trình tổ chức thực hiện, chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

1.3. Tổ chức dạy học các môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

a) Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh

- *Đối với lớp 1, lớp 2:* Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thời lượng 2 tiết/tuần trong cả năm học dựa trên tinh thần tự nguyện, đồng thuận của cha mẹ học sinh và học sinh.

- *Đối với lớp 3 và lớp 4:* Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 (là môn học bắt buộc); tập trung các điều kiện đảm bảo dạy học các môn học này theo Công văn số 603/SGDĐT-GDTH ngày 27/04/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cấp Tiểu học theo CTGDPT 2018 từ năm học 2022-2023 và các văn bản liên quan.

- *Đối với lớp 5:* Tiếp tục thực hiện Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006; tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 5. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT. Đ/c Đảng khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình GDPT 2018.

Nhà trường thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh để tăng cường thời lượng học Tiếng Anh, dạy học Tiếng Anh qua các chủ đề Toán và Khoa học, dạy học một số môn học bằng tiếng Anh; tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, tổ chức cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

Tiếp tục triển khai dạy học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 cho học sinh lớp 5. Đ/c Giáo, Thanh khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi, tâm thế sẵn sàng cho học sinh lên lớp 6 học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

1.4. Triển khai giáo dục STEM

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, từng giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 723/KH-SGDĐT ngày 04/05/2023 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học từ năm học 2023-2024 và Kế hoạch 223/KH-GDĐT-TH ngày 28/7/2023 của Phòng GDĐT về triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học từ năm học 2023-2024.

Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về giáo dục STEM: Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học; nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục STEM; nâng cao năng lực quản lý, năng lực tổ chức HĐGD STEM cho giáo viên trong nhà trường.

Chỉ đạo triển khai thực hiện giáo dục STEM tới tất cả các khối lớp trong toàn trường, tập trung vào lớp 1,2,3,4.

Trong năm học, mỗi khối lớp lựa chọn ít nhất 4 bài học STEM (8 tiết), tổ chức Hoạt động trải nghiệm STEM ít nhất 01 lần/khối lớp. Nhà trường dự kiến tổ chức Hoạt động trải nghiệm STEM cho các khối lớp vào sáng ngày 12/01/2024.

Trong quá trình triển khai thực hiện các bài học STEM, giáo viên có thể tham khảo và sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ *website* <https://sachthietbigiaoduc.vn/ho-tro-giao-vien> và các nguồn học liệu khác theo quy định để đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM đạt hiệu quả cao nhất.

1.5. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Giáo viên thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp

học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Khuyến khích giáo viên tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để tự học hỏi nâng cao năng lực nghiệp vụ chuyên môn.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

Đối với môn Tin học và Công nghệ lớp 3,4 thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Hướng dẫn giáo viên điều chỉnh mẫu Học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

1.6. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

a) Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa

Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề, chủ điểm, hoạt động ngoại khoá tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân; Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học, các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường.

Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động ngoài giờ lên lớp một cách cụ thể theo từng tháng, từng chủ điểm thể hiện được nét mới của trường (đ/c Tú-PHT, đ/c Tổng PTĐ và ban HĐNGLL). Khuyến khích các khối và từng giáo viên tổ chức các hoạt động phong phú đa dạng phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục theo các chuyên đề, chủ điểm hàng tháng, hàng tuần vào những ngày hoạt động chủ điểm, vào mỗi sáng thứ hai sinh hoạt dưới cờ.

Duy trì nề nếp học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và các hoạt động giáo dục NGLL.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế học đường; nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, sức khỏe thể chất của học sinh. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch, bệnh.

Tổ chức thực hiện tốt chủ đề năm học của Đội do Hội đồng Đội và Trung ương Đoàn phát động:

“Thiếu nhi Việt Nam
Chăm ngoan, học tốt
Tiếp bước cha anh”.

Tổ chức tốt hoạt động của Đội thiếu niên, Sao nhi đồng, xây dựng mạng lưới phụ trách Đội thiếu niên, nhi đồng đủ mạnh để thúc đẩy phong trào.

b) Tổ chức giáo dục kỹ năng sống

Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục tổ chức giáo dục kỹ năng sống theo chương trình kỹ năng sống POKI vào tiết 4 các buổi chiều (thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm) và chiều thứ sáu. Trên cơ sở tài liệu kỹ năng sống POKI với nội dung phù hợp với định hướng phát triển năng lực theo chương trình phổ thông tổng thể của Bộ GD-ĐT, giáo viên phải thường xuyên cập nhật bài học, giáo án theo lịch vào ngày 23-25 hàng tháng để có thể linh hoạt về thời gian và không gian dạy học sinh mà không phụ thuộc vào mạng Internet.

Hàng tháng, BGH sẽ kiểm tra thông tin về lịch sử giáo viên truy cập đề đơn đốc, nhắc nhở giáo viên chuẩn bị bài dạy chu đáo.

c) Tổ chức hoạt động trải nghiệm

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm chính khóa theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019;

Hướng dẫn, tổ chức cho học sinh khối lớp 5 hoạt động trải nghiệm sáng tạo qua tài liệu Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam biên soạn.

Tổ chức cho HS các khối lớp tham quan, học tập qua di sản một cách thiết thực, khai thác tốt các di sản văn hóa ngay tại địa phương; chăm sóc Nghĩa trang liệt sĩ của địa phương. Đ/c Trần Minh Tú Phó hiệu trưởng và Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp chịu trách nhiệm lên kế hoạch thực hiện.

Tăng cường vệ sinh môi trường ở trường học và nơi các em cư trú. Mỗi giáo viên và mỗi học sinh mỗi ngày đến trường làm một việc tốt vì môi trường xanh, sạch, đẹp. Từng tuần từng tháng, nhà trường có chương trình hành động về vệ sinh môi trường theo chủ đề hàng tháng.

d) Tổ chức các chương trình giao lưu, HĐTT

+ Quy mô cấp trường: Đồng chí Trần Minh Tú - Phó hiệu trưởng lên kế hoạch.

+ Quy mô khối: Các đ/c Tổ trưởng lên kế hoạch.

+ Quy mô lớp: Các đồng chí GVCN lên kế hoạch.

+ Các lực lượng hỗ trợ: TPTĐ, BTCĐ, giáo viên bộ môn, các đoàn thể trong nhà trường, PHHS và các lực lượng xã hội.

e) Tích cực tham gia các cuộc giao lưu do Phòng GDĐT tổ chức

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các cuộc giao lưu do Phòng GDĐT, Sở GDĐT tổ chức:

+ *Thi Hùng biện Tiếng Anh*: Các đồng chí giáo viên Tiếng Anh kết hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp 3,4,5 phát động tới học sinh tổ chức cho học sinh thi cấp trường từ đó lựa chọn những học sinh có năng khiếu, có nhu cầu và nguyện vọng tham gia thi cấp huyện hình thành Câu lạc bộ Tiếng Anh để tổ chức các hoạt động giúp học sinh bổ sung kiến thức đồng thời trau dồi các kỹ năng để tham gia thi đạt kết quả tốt. Phân công đ/c Lại Huyền –TT tổ TA xây dựng KH để tổ Tiếng Anh bồi dưỡng cho HS.

+ *Thi giải Toán và Khoa học bằng tiếng Anh*: Đây là cuộc thi có khá nhiều những khó khăn đối với nhà trường: Học sinh của trường không được học thử nghiệm chương trình toán và khoa học bằng Tiếng Anh, chưa có giáo viên dạy được Toán, Khoa học bằng Tiếng Anh, nên chủ yếu phải dạy kết hợp cả hai giáo viên văn hoá và giáo viên Tiếng Anh. Là cuộc thi phải đóng phí (Năm học trước là

150.000 đồng/1 học sinh. Giao các đồng chí GVCN phát động tới học sinh và PHHS thông qua buổi họp PHHS đầu năm học) tổ chức các hoạt động vui học kết hợp giữa GV văn hoá và GV Tiếng Anh để bồi dưỡng thêm kiến thức cho học sinh tham gia thi đạt kết quả tốt.

+ *Thi Trạng nguyên Tiếng Việt cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh.*

Ngay từ đầu năm học nhà trường cũng như GVCN tuyên truyền phát động các em học sinh tham gia giải các vòng tự luyện, các GVCN dành thời gian trong các giờ truy bài, giờ ra chơi và cuối các giờ học để tổ chức một số các hoạt động học mà vui – vui mà học với nội dung bồi dưỡng các kiến thức Tiếng Việt cho học sinh, đồng thời tổ chức câu lạc bộ Em Yêu Tiếng Việt cho những học sinh có nguyện vọng để giúp các em có môi trường học tập, rèn luyện và phát triển khả năng, trau dồi tích lũy kiến thức phấn đấu thi các vòng thi đạt kết quả cao. Sau vòng thi điều kiện (vòng 4) và vòng sơ khảo (vòng 5) trường lựa chọn những học sinh có năng khiếu thành nhóm để tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ nâng cao để học sinh học tập đảm bảo đủ điều kiện để tham dự các vòng thi tiếp theo.

+ *Tham gia triển lãm viết chữ Đúng và Đẹp cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh.*

Tổ chức luyện viết chữ đẹp ở tất cả các lớp, phát động phong trào viết chữ đúng và đẹp ở các loại vở và bài thi viết chữ đẹp hàng tháng.

Tổ chức triển lãm và thi viết chữ đúng và đẹp cấp trường, tuyển chọn mỗi lớp ít nhất có 2 HS tham gia và đạt giải trong phong trào triển lãm chữ viết đúng và đẹp cấp huyện. Phân công: đ/c đ/c Quế, Ngô Hương phụ trách khu A, đ/c Phạm Hương, Lê Hương phụ trách khu B; các GVCN khối 2,3,4,5 cùng chịu trách nhiệm luyện viết chữ đúng và đẹp cho học sinh hàng ngày trên lớp.

+ *Tổ chức cho học sinh tham gia viết bài, giải toán trên các tạp chí Toán Tuổi thơ, Văn Tuổi thơ và các sân chơi trí tuệ khác.*

Giáo viên tích cực tuyên truyền để HS yêu thích Toán Tuổi thơ, Văn Tuổi thơ, tích cực mua đọc và tham gia các chuyên mục trong các tạp chí.

Phân công đ/c PHT, GVCN phụ trách, đôn đốc nhắc nhở cá nhân học sinh, các tập thể lớp tham gia và tổng hợp các bài viết gửi tòa soạn.

+ *Thi thể dục thể thao:*

Phân công 3 đ/c GV GDTC trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục thể chất, tuyển chọn học sinh có năng khiếu, tổ chức thi đấu thường xuyên.

+ *Phụ trách các cuộc thi và biểu diễn văn nghệ:* Đ/c Nguyễn Cường, đ/c Mai

+ *Thi viết thư UPU, Sơ đồ tư duy, Cuộc thi trưng bày sản phẩm STEM, Câu lạc bộ toán tuổi thơ lớp 5, làm bài thi an toàn giao thông...* GVCN động viên, hướng dẫn HS tham gia.

Các đồng chí giáo viên dạy lớp 5 phát hiện, quan tâm bồi dưỡng; đồng viên khuyến khích học sinh lớp 5 xét tuyển vào lớp 6 trường THCS Xuân Trường để phát huy được năng lực, sở trường của mình. Ngay từ buổi họp PHHS đầu năm các GVCN tuyên truyền tới PHHS để PHHS đồng thuận, Tổ chuyên môn tổ 5 xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho học sinh có năng lực tốt có nhu cầu học tại THCS Xuân Trường tham gia dự thi vào THCS Xuân Trường để phát huy được năng lực của mình.

g) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng tự quản (ban cán sự) của lớp, trường

Xây dựng Hội đồng tự quản của trường và HĐTQ (ban cán sự) của các lớp; phát huy tinh thần trách nhiệm, sự sáng tạo của học sinh trong Hội đồng tự quản (ban cán sự) của lớp, của trường.

Tăng cường giao việc trường, việc lớp cho học sinh, tạo mọi điều kiện để học sinh tham gia vào mọi công việc, xây dựng môi trường học tập tích cực, chủ động, cải thiện mối quan hệ của giáo viên, học sinh và cộng đồng. Hàng tuần, hàng tháng giao cho HĐTQ (cán sự) của lớp, của trường đánh giá kết quả của tuần/tháng và triển khai các công việc của tuần/tháng sau phù hợp với kế hoạch của các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

2.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Ổn định 35 lớp với 1157 học sinh.

- Khối 1: 08 lớp 259 học sinh
- Khối 2: 07 lớp 242 học sinh
- Khối 3: 07 lớp 240 học sinh
- Khối 4: 07 lớp 214 học sinh
- Khối 5: 06 lớp 202 học sinh

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Triển khai cập nhật, xử lý số liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đảm bảo tính khoa học, pháp lý.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, không để học sinh bỏ học, bảo đảm huy động hết trẻ trong độ tuổi vào học tiểu học tại địa bàn. Quan tâm đối tượng trẻ

vào lớp 1 từ nơi khác chuyển đến đảm bảo đủ hồ sơ, tạo điều kiện để các em được học tập.

Tập trung các nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, giữ vững phổ cập GDTH mức độ 3.

Phân công đ/c Trần Minh Tú phụ trách chung công tác phổ cập, xóa mù chữ, đ/c Huyền phụ trách phổ cập khu B.

2.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

*** Đối với trẻ khuyết tật**

Nhà trường phân công giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập trong năm học và giao chất lượng học sinh cho từng giáo viên để mỗi giáo viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, từ đó có biện pháp cụ thể để phụ đạo, kèm cặp học sinh khuyết tật.

Giáo viên được phân công dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập lập danh sách, xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng em, tùy theo mức độ dạng tật của từng em mà giáo viên lựa chọn miễn một phần, một số nội dung hoặc một số môn học với mục tiêu giúp các em được tương tác cùng bạn bè trong nhóm, trong lớp.

Giáo viên (kể cả giáo viên bộ môn) cần quan tâm tới đối tượng học sinh khuyết tật trong lớp, có kế hoạch ra bài tập mức độ tăng dần và động viên kịp thời sự tiến bộ dù nhỏ, giúp các em có thêm nghị lực, tự tin phấn đấu vươn lên.

Giáo viên phải thường xuyên gần gũi, tỉ mỉ, đi sâu đi sát động viên kịp thời và trao đổi với PHHS về kết quả rèn luyện của HS theo từng tháng để kịp thời uốn nắn.

*** Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn**

Thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo quy định. Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

3. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

3.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tham mưu UBND huyện và Phòng GDĐT bổ sung đủ giáo viên theo chỉ tiêu, đảm bảo tỷ lệ 1,5 GV/ lớp.

Quán triệt đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành nghiêm chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, các quy định của ngành, của trường và Quy tắc ứng xử trong nhà trường theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên đối với CBQL và giáo viên theo Quy chế mới. Chủ động khảo sát, đánh giá để xác định nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên, từ đó xác định mục tiêu, nội dung, phương thức bồi dưỡng phù hợp và có hiệu quả; tăng cường hình thức bồi dưỡng trực tuyến kết hợp trực tiếp để bảo đảm chất lượng, số lượng giáo viên được bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018, hoàn thành các modul theo quy định.

Tăng cường quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp bảo đảm thực chất, gắn với thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề; tiếp tục rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019.

Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học.

Quan tâm tạo điều kiện để GV lớp 1, 2,3,4 thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018.

Tập huấn cho GV về chương trình giáo dục phổ thông 2018 đặc biệt chú trọng tới giáo viên lớp 4. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn đ/c PHT phụ trách tổ chuyên môn cần tìm hiểu, thay đổi nội dung các chuyên đề để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho giáo viên lớp 4 khi tiếp cận với chương trình GDPT 2018; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chia sẻ kinh nghiệm, đánh giá việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đánh giá học sinh theo thông tư 27, ứng dụng công nghệ thông tin,... Có kế hoạch phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 5 được bồi dưỡng về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 trước khi năm học 2024-2025 bắt đầu.

Với giáo viên khối 5 tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về phương pháp tổ chức lớp học, dạy học, tổ chức các hoạt động ứng dụng trải nghiệm cho học sinh theo mô hình trường học mới VNEN. Bồi dưỡng nâng cao năng lực làm đồ dùng dạy học cho giáo viên.

Tổ chức bồi dưỡng năng lực cho giáo viên được duy trì dưới các hình thức bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn, tự học qua Internet, tự học đồng nghiệp và biến quá trình bồi dưỡng giáo viên thành quá trình giáo viên tự bồi dưỡng. Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn. Tạo điều kiện cho 12 đ/c giáo viên đang đi học Đại học để nâng cao trình độ. Động viên khuyến khích các đ/c CB GV trẻ đăng ký học Thạc sĩ nâng trình độ trên chuẩn.

Bồi dưỡng về ứng dụng CNTT cho CBGVNV trong dạy học. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác các học liệu điện tử đi kèm SGK và các bài giảng; chuẩn bị các phương án sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến và

trao đổi thông tin khi học sinh không thể đến trường do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp hoặc các điều kiện khách quan khác.

Cán bộ, giáo viên tích cực tự học tự bồi dưỡng để được tham gia cộng đồng giáo viên sáng tạo tỉnh Nam Định, toàn quốc và toàn cầu.

Phân công nhiệm vụ cụ thể trong Ban giám hiệu, mỗi đồng chí cán bộ quản lý chịu trách nhiệm về chất lượng và nhiệm vụ được phân công:

* Đ/c Phạm Thị Thu Yên: Phụ trách chung; Phụ trách công tác tham mưu, đối ngoại, tài chính, nhân sự, CSVN, công tác thi đua khen thưởng.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục; Kế hoạch kiểm tra nội bộ; Tiêu chí thi đua; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc; Quy chế dân chủ; Quy tắc ứng xử trong nhà trường.

- Phụ trách chuyên môn tổ 5

* Đ/c Phạm Văn Thanh: Phụ trách công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường, phụ trách cổng thông tin điện tử của trường; Các cuộc vận động và phong trào thi đua; Công tác y tế, chữ thập đỏ, An toàn giao thông. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ. Hệ thống Cơ sở dữ liệu của bộ và ngành.

- Phụ trách chuyên môn tổ 4, tổ bộ môn.

* Đ/c Nguyễn Thị Huyền: Xây dựng kế hoạch giáo dục (mảng chuyên môn), Quy chế chuyên môn; Phụ trách công tác chuyên môn toàn trường (phụ trách khối 2,3); Công tác phổ cập khu B

* Đ/c Trần Minh Tú: Xây dựng kế hoạch giáo dục (mảng hoạt động ngoài giờ lên lớp); Hoạt động ngoài giờ lên lớp; Phụ trách công tác phổ cập: Công tác PCGD khu A; Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành. Phụ trách chuyên môn tổ 1.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng là người tự giác gương mẫu đi đầu trong tu dưỡng rèn luyện đạo đức lối sống, học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực công tác và chuyên môn nghiệp vụ, giảng dạy theo quy định.

Phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên hợp lý trên cơ sở vị trí việc làm và năng lực thực chất của từng thành viên, tạo sự đồng thuận và phát huy được năng lực, thế mạnh của từng cá nhân. *(Bảng phân công chuyên môn đính kèm)*

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường thực hiện mua sắm, sửa chữa, tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

Đầu năm học, nhà trường công khai danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra, kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ

thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định.

b) Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa lớp 5

Tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo cung ứng đủ sách giáo khoa và tạo mọi điều kiện tổ chức cho giáo viên tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo quy định.

c) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến. Huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Tổ chức hiệu quả tiết đọc thư viện và các hoạt động tại thư viện như: giới thiệu sách, vẽ tranh về quyền sách hoặc nhân vật yêu thích, ...

3.3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 (Quyết định số 131) phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5% ; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, khai thác tối đa các tính năng phần mềm Quản lý nhà trường, quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh nhằm giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các PPDH.

Thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (*học bạ điện tử, thư viện số, quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số*) theo hướng dẫn. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin sẵn sàng thực hiện các nội dung cụ thể trong kế hoạch chuyển đổi số của ngành.

Các tổ chuyên môn và giáo viên tích cực tham gia thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng thiết bị dạy học số để bổ sung kho học liệu số của cấp học và của ngành giáo dục. Giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng về UDCNTT để đáp ứng công tác chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

Phân công đ/c Thanh PHT và GV Tin học tổ chức các buổi bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, tập huấn các phần mềm để các thành viên trong nhà trường thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trong công cuộc chuyển đổi số trong nhà trường góp phần thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của ngành.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy

Chỉ đạo giáo viên triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng số vào giảng dạy thông qua môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn.

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, tăng cường kỷ cương nề nếp chuyên môn giáo viên.

Tập huấn cho GV về chương trình giáo dục phổ thông 2018 đặc biệt chú trọng tới giáo viên lớp 4. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, đ/c PHT phụ trách chuyên môn cần tìm hiểu, thay đổi nội dung các chuyên đề để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho giáo viên lớp 4 khi tiếp cận với chương trình GDPT 2018; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chia sẻ kinh nghiệm, đánh giá việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 1,2,3,4 năm học 2023-2024. Với GV khối 5 tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về theo dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT 2018. Bồi dưỡng nâng cao năng lực làm đồ dùng dạy học cho giáo viên.

Việc tổ chức bồi dưỡng đội ngũ được duy trì dưới các hình thức bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn, tự học qua Internet, tự học đồng nghiệp và biến quá trình bồi dưỡng giáo viên thành quá trình tự bồi dưỡng của giáo viên.

Bồi dưỡng đội ngũ thông qua các buổi sinh hoạt CM định kỳ 2 tuần/lần. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, chuyên đề. Sinh hoạt chuyên môn đảm bảo chất lượng, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học và các hoạt động đánh giá học sinh. BGH được phân công phụ trách tổ khối chuyên môn tích cực tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn ở tổ khối để quản lý, chỉ đạo, giúp giáo viên tháo gỡ khó khăn trong

chuyên môn, đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại trường, tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường trong miền, trong huyện. Khuyến khích giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch SHCM theo nhu cầu, từ đó BGH có kế hoạch tổ chức SHCM đối với từng khối và toàn trường. Nội dung SHCM định kì không chỉ đơn thuần là nhận xét đánh giá, thống nhất nội dung bài dạy,... mà nên thay đổi theo nhiều hình thức khác nhau, tập trung vào SHCM theo chuyên đề và NCBH. Tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp miền, cấp huyện.

Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về giáo dục STEM. Tạo điều kiện cho GV tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức. Yêu cầu GV xây dựng kế hoạch chi tiết hàng tháng, hàng tuần về quản lý giáo dục tập thể lớp, kế hoạch áp dụng phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy; chủ động lập kế hoạch bồi dưỡng, kèm cặp học sinh trong lớp mình phụ trách, đầu tư nhiều thời gian cho công tác chuẩn bị đồ dùng dạy học.

Duy trì hình thức kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề, tăng cường kiểm tra đột xuất đối với giáo viên. Sau kiểm tra có nhận xét, đánh giá và tư vấn để giúp giáo viên khắc phục nhược điểm, nâng cao năng lực về chuyên môn.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông phong phú về nội dung, đa dạng hình thức. Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc cho cán bộ giáo viên, học sinh các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền về Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đặc biệt là việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đổi mới với lớp 1,2,3,4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 năm học 2023-2024;

Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Mỗi giáo viên, nhân viên tích cực viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành, việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, những kết quả đạt được của ngành của cấp học, của trường mình, lớp mình; những hoạt động của nhà trường và của các tổ chức trong trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Ban truyền thông của nhà trường gồm: Đ/c Thanh, Tú, TPTĐ, BTCĐ, TTCM do đ/c Phạm Văn Thanh Phó hiệu trưởng làm Trưởng ban thực hiện tốt

nhệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả trong năm học.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Trên cơ sở Kế hoạch giáo dục chung của nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên, tổng phụ trách Đội,... xây dựng kế hoạch giáo dục và hoạt động cụ thể cho nhiệm vụ của mình sao cho có sự thống nhất với Kế hoạch giáo dục chung của trường, đảm bảo thực hiện tốt Kế hoạch giáo dục đã xây dựng.

- Hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu và huy động các nguồn lực để đảm bảo mọi điều kiện giúp cho việc thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả cao.

2. Phó Hiệu trưởng

- Phó hiệu trưởng hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên lập Kế hoạch dạy học các môn học, HĐ giáo dục của khối chuyên môn và Kế hoạch bài dạy của từng cá nhân giáo viên.

- Phó hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào Kế hoạch giáo dục, lập thời khóa biểu cho từng lớp, từng giáo viên. Yêu cầu mọi giáo viên trong nhà trường thực hiện nghiêm túc thời khóa biểu đó.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo hoạt động của các tổ chuyên môn. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học các khối lớp; đổi mới phương pháp dạy học.

- Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm chính trong chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình các môn học, các HĐGD ở từng khối lớp.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch dạy học các môn học, HĐ giáo dục của khối chuyên môn

- Tổ chức sinh hoạt Tổ chuyên môn theo đúng quy định. Tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới PPDH và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình ở từng lớp.

- Tổ chức các hoạt động NGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

4. Tổng phụ trách Đội

- Lập kế hoạch, tổ chức, quản lý các chương trình hoạt động cho đội viên, học sinh trong nhà trường theo kế hoạch của ngành Giáo dục, chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Hội đồng Đội các cấp.

- Xây dựng hệ thống tổ chức cơ sở Đội trong nhà trường theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; bồi dưỡng đội ngũ phụ trách chi đội, ban chỉ huy Liên đội.

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi, hoạt động giáo dục trong nhà trường.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Tham gia xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa GV với HS, với CMHS và cộng đồng; giúp HS chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

- Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các HĐ giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng HS.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được Hiệu trưởng phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của HS lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá HS cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho HS.

- Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy môn học và HĐGD được giao.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên môn do các cấp tổ chức.

7. Nhân viên

Căn cứ Kế hoạch giáo dục của nhà trường, các đồng chí nhân viên xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học cùng với tình hình thực tế, trường Tiểu học Thọ Nghiệp xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 với những mục tiêu, giải pháp cụ thể để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của trường nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chủ động, sáng tạo tiếp tục khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn năm học 2023-2024./.

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Nguyễn Thị Huyền

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH CỦA HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thu Yên

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN

<i>ST T</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Dạy lớp(môn)</i>	<i>Tổ</i>	<i>Kiểm nhiệm</i>
1	Ngô Thị Hương	Tổ phó	1A1	Tổ 1	
2	Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên	1A2	Tổ 1	
3	Lê Thị Nhẫn	Giáo viên	1A3	Tổ 1	
4	Ngô Thị Thiên Hương	Giáo viên	1B1	Tổ 1	
5	Phạm Thị Thảo	Tổ trưởng	1B2	Tổ 1	
6	Lê Thị Huế	Giáo viên	1B3	Tổ 1	
7	Nguyễn Thị Thêu	Giáo viên	1B4	Tổ 1	
8	Lê Thị Tho	Giáo viên	1B5	Tổ 1	
9	Lê Thị Tâm	Giáo viên	2A1	Tổ 2	
10	Phạm Thị Mão	Giáo viên	2A2	Tổ 2	
11	Trần Thị Thanh Hải	Tổ phó	2A3	Tổ 2	
12	Lê Thị Ngoan	Tổ trưởng	2B1	Tổ 2	CTCD
13	Lê Thị Đào	Giáo viên HĐ	2B2	Tổ 2	
14	Lê Thị Thu Hương	Giáo viên	2B3	Tổ 2	
15	Nguyễn Thị Dịu	Giáo viên	2B4	Tổ 2	
16	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Giáo viên	Dự trữ	Tổ 2	
17	Lê Thị Hằng	Giáo viên	3A1	Tổ 3	
18	Nguyễn Như Sáng	Giáo viên	3A2	Tổ 3	
19	Đinh Thị Nhàn	Tổ trưởng	3A3	Tổ 3	
20	Mai Thu Thủy	Tổ phó	3B1	Tổ 3	
21	Phạm Thị Hương	Giáo viên	3B2	Tổ 3	
22	Ngô Thị Lan Anh	Giáo viên	3B3	Tổ 3	
23	Ngô Thị Bích Ngọc	Giáo viên	3B4	Tổ 3	
24	Bùi Thị Hảo	Giáo viên	4A1	Tổ 4	
25	Đặng Thị Thu Phương	Giáo viên	4A2	Tổ 4	
26	Nguyễn Thị Nhâm	Tổ trưởng	4A3	Tổ 4	TKHĐ
27	Đỗ Thị Lan	Tổ phó	4B1	Tổ 4	
28	Đinh Thị Diễm	Giáo viên HĐ	4B2	Tổ 4	
29	Trần Thị Dịu	Giáo viên	4B3	Tổ 4	
30	Phạm Bình Khiêm	Giáo viên	4B4	Tổ 4	
31	Vũ Thị Hoa	Giáo viên	5A2	Tổ 5	
32	Hứa Văn Tĩnh	Giáo viên	5A1	Tổ 5	
33	Lê Thị Huyền	Tổ phó	5A3	Tổ 5	

<i>ST T</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Dạy lớp(môn)</i>	<i>Tổ</i>	<i>Kiểm nhiệm</i>
34	Lê Thị Huế	Tổ trưởng	5B1	Tổ 5	
35	Phạm Thị Thu	Giáo viên	5B2	Tổ 5	
36	Lê Văn Thang	Giáo viên	5B3	Tổ 5	
37	Phạm Thị Hương	Giáo viên	Dự trữ	Tổ 5	
38	Nguyễn Đức Cường	Giáo viên	Âm nhạc	Tổ BM	TPT
39	Trần Thị Mai	Giáo viên	Âm nhạc	Tổ BM	PTPT
40	Trần Quang Luận	Giáo viên	Mĩ thuật	Tổ BM	
41	Trần Thị Quế	Giáo viên	Mĩ thuật	Tổ BM	
42	Ngô Thị Tho	Giáo viên	Thể dục	Tổ BM	
43	Phạm Công Cường	Giáo viên	Thể dục	Tổ BM	
44	Trần Thị Thắm	Giáo viên	Thể dục	Tổ BM	
45	Nguyễn Minh Giáo	Giáo viên	Tin học	Tổ BM	
46	Hoàng Thị Thanh	Giáo viên	Tin học	Tổ BM	
47	Lại Thị Huyền	Giáo viên	Tiếng Anh	Tổ TA	
48	Trần Thị Dung	Giáo viên	Tiếng Anh	Tổ TA	
49	Vũ Thị Phượng	Giáo viên	Tiếng Anh	Tổ TA	
50	Đặng Thị Tươi	Giáo viên	Tiếng Anh	Tổ TA	
51	Trần Thị Thuỷ	Kế toán		Tổ VP	
52	Khúc Thị Sang	Y tế		Tổ VP	
53	Đoàn Thị Nhài	Văn phòng		Tổ VP	
54	Nguyễn Thị Thu	Văn phòng		Tổ VP	

Phụ lục 1.1
PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
7	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Kỹ thuật										35	18	17	35	18	17
10	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	70	36	34	70	36	34
12	Tin học							35	18	17						
13	Công nghệ							35	18	17						
14	Tiếng Anh							140	72	68						
TỔNG		875	450	425	875	450	425	980	504	476	875	450	425	875	450	425
Môn học tự chọn																
1	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34	0	0	0	140	72	68	140	72	68
2	Tin học	35	18	17	35	18	17	0	0	0	70	36	34	70	36	34
TỔNG		105	54	51	105	54	51	0	0	0	210	108	102	210	108	102
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	Ôn TV	70	36	34	35	18	17	35	18	17						
2	Ôn Toán	35	36	34	35	18	17	35	18	17						
3	HĐGD	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
TỔNG		140	90	85	105	54	51	105	54	51	35	18	17	35	18	17
TỔNG CỘNG		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544

Phụ lục 1.2
CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TẬP THỂ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Chào mừng năm học mới	- Tìm hiểu truyền thống nhà trường - Học tập các nội quy, quy định nề nếp của nhà trường - Tìm hiểu về an toàn giao thông	HĐTT	Tuần 1,2,3,4	GV, HS	BGH, TPT Đội
Tháng 10	Chăm ngoan, học tốt	- Tổ chức kỷ niệm ngày Bác Hồ gửi bức thư cuối cùng cho ngành giáo dục vào ngày 15/10. - Phát động GV, HS tích cực tham gia Hội dạy - Hội học.	Giao lưu, HĐTT	Tuần 5,6,7,8	GV, HS	BGH, TPT Đội
Tháng 11	Kính yêu thầy cô giáo	- Giới thiệu truyền thống ngày Nhà giáo VN 20-11. - Làm báo tường, hát múa, kể chuyện, đọc thơ, vẽ tranh,... chủ đề: “Nhớ ơn thầy cô”.	Giao lưu, HĐTT, trưng bày sản phẩm	Tuần 9,10,11, 12	GV, HS	BGH, TPT Đội, PHHS
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Tìm hiểu về truyền thống và tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày thành lập QĐND VN 22/12. - Tổ chức Hội thi TDTT. - Tìm hiểu và chăm sóc Nghĩa trang liệt sĩ; Đền chùa Tự Lạc	Giao lưu, LĐVS	Tuần 13,14,15, 16,17	GV, HS	BGH, TPT Đội, đoàn viên, PHHS

Tháng 1	Chào năm mới 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Làm các sản phẩm về “Ngày Tết quê em”: vẽ, cắt, dán cảnh đào, cây quất, mâm ngũ quả,...; HS trưng bày sản phẩm. - Tổ chức giao lưu: “Xuân yêu thương” - Biểu diễn văn nghệ mừng năm mới 2023 . 	Giao lưu, HĐTT	Tuần 18,19,20	GV, HS	BGH, TPT Đội, PHHS
Tháng 2	Mừng Đảng quang vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về ngày thành lập Đảng CSVN 03/2. - Tổ chức các hoạt động ca ngợi Đảng, Bác Hồ; hát về mùa xuân. 	Giao lưu, HĐTT	Tuần 21,22,23	GV, HS	BGH, TPT Đội
Tháng 3	Yêu quý mẹ và cô giáo	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát, múa các bài hát về bà, mẹ, cô giáo,... - Làm sản phẩm sáng tạo chủ đề 08/3 (bưu thiếp, lẵng hoa, ...). 	Giao lưu, HĐTT	Tuần 24,25, 26,27,28	GV, HS	BGH, TPT Đội, Đoàn viên
Tháng 4	Mừng đất nước nở hoa	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4; truyền thống của quê hương, đất nước. - Biểu diễn văn nghệ ca ngợi về quê hương, đất nước, con người Việt Nam. 	Giao lưu, HĐTT	Tuần 29,30,31, 32	GV, HS	BGH, TPT Đội
Tháng 5	Kính yêu Bác Hồ	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về Bác Hồ kính yêu, - Biểu diễn văn nghệ, kể chuyện, giới thiệu sách hay viết về Bác Hồ, 	Giao lưu, HĐTT	Tuần 33,34,35	GV, HS	BGH, TPT Đội, đoàn viên

Tổ chức hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày (Phụ lục 1.3)

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
I	Giáo dục KNS, HĐTN (theo Sách đối với lớp 5)	Tổ chức các HĐ	HS	Tiết 4 các buổi chiều thứ hai, ba, tư, năm và chiều thứ sáu hàng tuần	Tại các lớp học	
II	Giao lưu, Trải nghiệm sáng tạo					
1	Tìm hiểu về An toàn giao thông	Rung chuông vàng, Hái hoa dân chủ, văn nghệ	Khối lớp	Tuần 2	Tại các lớp học	
2	Giao lưu Mừng “Ngày Phụ nữ Việt Nam”, “Ngày thành lập Đoàn TNCSHCM”	Giao lưu văn nghệ, làm sản phẩm sáng tạo	Khối lớp	Tuần 7	Tại các lớp học	
3	Giao lưu “Nhớ ơn Thầy cô” Ngày hội TDTT	Giao lưu văn nghệ, làm sản phẩm sáng tạo Thi đấu các môn thể thao: Bóng bàn, cờ vua, kéo co.	Toàn trường	Tuần 11	Tại sân trường	
4	Giao lưu “Học tập tác phong anh bộ đội”	Hát múa, kể chuyện, thực hiện học tập tác phong nhanh nhẹn, kỉ luật của anh bộ đội.	Toàn trường	Tuần 15	Tại sân trường	

		Chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ xã Thọ Nghiệp	Khối 4,5	Tuần 15	Tại Nghĩa trang liệt sĩ xã	
5	Ngày hội STEM	Giới thiệu, trưng bày sản phẩm STEM.	Khối lớp	Tuần 18	Phòng học	
6	Giao lưu “Mừng ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam”	Giao lưu văn nghệ, tìm hiểu truyền thống của Đảng.	Khối lớp	Tuần 21	Tại lớp học; Khu di tích Đền Chùa Tự Lạc	
7	Giao lưu “Mừng ngày Quốc tế phụ nữ: 08/3” Ngày thành lập Đoàn TNCSHCM	Giao lưu văn nghệ; làm sản phẩm sáng tạo	Khối lớp	Tuần 25	Tại các lớp học	
8	Giao lưu “Mừng non sông thống nhất”	Giao lưu văn nghệ, biểu diễn tài năng,...	Toàn trường	Tuần 32	Tại sân trường	
9	Ngày hội STEM	Giới thiệu, trưng bày sản phẩm STEM.	Toàn trường	Tuần 35	Tại sân trường	

**KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ TỔ CHỨC CÁC HĐGD
TRONG NĂM HỌC 2023-2024 (PL 1.4)**

TUẦN	THỨ BUỔI	HAI	BA	TU	NĂM	SÁU	BẢY	CN
Tuần 1 (5/9-10/9)	SÁNG		KHAI GIẢNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
	CHIỀU			LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS		
Tuần 2 (11/9-17/9)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GIAO LƯU CĐ “ATGT”		
Tuần 3 (18/9-24/9)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS		
Tuần 4 (25/9-1/10)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	NGHỈ TẾT TRUNG THU	SHCM	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP				
Tuần 5 (2/10-8/10)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS		
Tuần 6 (9/10- 15/10)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS		
Tuần 7 (16/10- 22/10)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GIAO LƯU CĐ 20/10		
Tuần 8 (23/10-29/10)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS		
Tuần 9 (30/10-5/11)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	KỶ ĐỨC GIỮA HKI		
Tuần 10 (6/11-12/11)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS		
Tuần 11 (13/11-19/11)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GIAO LƯU CĐ 20/11		
Tuần 12 (20/11-26/11)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS		
Tuần 13 (27/11-3/12)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS		
Tuần 14 (4/12-10/12)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS		
Tuần 15 (11/12-17/12)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS		
Tuần 16 (18/12-24/12)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GIAO LƯU CĐ 22/12		

Tuần 17 (25/12-31/12)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP			
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	KTĐK CUỐI HKI		
Tuần 18 (1/01-7/01)	SÁNG	NGHỈ TẾT DL	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM
	CHIỀU		LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS	
Tuần đệm (8/01-14/01)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	NGÀY HỘI STEM	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS	
Tuần 19 (15/01-21/01)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS	
Tuần 20 (22/01-28/01)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS	
Tuần 21 (29/01-04/02)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS	
Tuần 22 (5/02-11/02)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	Nghỉ tết nguyên đán				
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP					
Tuần 22 (12/02-18/02)	SÁNG				LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
	CHIỀU				LÊN LỚP	GDKNS		
Tuần 23 (19/02-25/02)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS	
Tuần 24 (26/02-3/3)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS	
Tuần 25 (4/3-10/3)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GIAO LƯU CD 8/3	
Tuần 26 (11/3-17/3)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	KTĐK GIỮA HKII	
Tuần 27 (18/3-24/3)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GIAO LƯU CD 26/3	
Tuần 28 (25/3-31/3)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS	
Tuần 29 (1/4-7/4)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS	
Tuần 30 (8/4-14/4)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS	
Tuần 31 (15/4-21/4)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	NGHỈ GIỜ TỔ HV	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		GDKNS		

Tuần 32 (22/4-28/4)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		GIAO LƯU CĐ 30/4
Tuần 33 (29/4-5/5)	SÁNG	LÊN LỚP	NGHỈ 30/4	NGHỈ 01/5	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
	CHIỀU	LÊN LỚP			LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS
Tuần 34 (6/5-12/5)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		SHCM	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	KTĐK CUỐI NĂM HỌC			
Tuần 35 (13/5-19/5)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GDKNS	